

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2022

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bỉ

Bà Dương Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Kim V, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 5/28 Khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp 5, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/4/2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Hồ Thị Kim V trình bày: Bà và ông Nguyễn Minh Tr do quen biết, được gia đình hai bên đồng ý và tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện TT, tỉnh Long An vào ngày 29/3/2019 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, ông Tr đi xuất khẩu lao động bên Nhật, bà vẫn ở lại Việt Nam làm công việc của mình. Thời gian sau, do khoảng cách địa lý, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần. Từ đó, bà và ông Tr phát

sinh nhiều mâu thuẫn. Khoảng tháng 4 năm 2022, ông Tr về Việt Nam và lên tỉnh Đồng Nai làm việc, ít khi về Tân Trụ, tỉnh Long An làm cho tình cảm vợ chồng cũng không có tiến triển khá hơn mà ngày càng trầm trọng, không còn hạnh phúc. Hiện tại, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr.

Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, bà và ông Tr không có con chung.

Về chia tài sản: Bà xác định bà và ông Tr không có tài sản chung

Về nợ chung: Bà xác định bà và ông Tr không có nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/6/2022, bị đơn ông Nguyễn Minh Tr có ý kiến như sau: Ông thống nhất với bà V về thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn. Ông cho rằng quá trình chung sống vợ chồng ông không có xảy ra mâu thuẫn gì. Do ông đi làm việc ở tỉnh Đồng Nai, không thường xuyên về nhà nên bà V ghen tuông, nghi ngờ ông có mối quan hệ tình cảm với người người phụ nữ khác nên bà V mới nộp đơn ly hôn ra Tòa án. Nay bà V yêu cầu được ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn, mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Tr xác nhận không có.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật, không tiến hành hòa giải vụ án giữa các đương sự do ông Tr luôn vắng mặt và bà V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và theo lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Hồ Thị Kim V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr. Ông Tr hiện đang cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Long An. Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo

quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là bà Hồ Thị Kim V có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Bị đơn là ông Nguyễn Minh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Hồ Thị Kim V:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông Tr tự nguyện sống chung và đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/2019 đăng ký ngày 29/3/2019 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cấp, nên xác định hôn nhân giữa bà V và ông Tr là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà V và ông Tr đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai có một khoảng thời gian dài không sống chung với nhau vì sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay; Ngược lại, ông Tr xác định giữa ông Tr và bà V không có mâu thuẫn gì và mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà V nhưng ông Tr luôn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không đưa ra bất kỳ biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ ông Tr cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà V. Bà V vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với ông Tr. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân của hai bên đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, bà V cương quyết ly hôn với ông Tr là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V, xử cho bà V được ly hôn với ông Tr là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Về nuôi con chung: Bà V và ông Tr xác định không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] Về chia tài sản: Bà V và ông Tr xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.4] Về nợ chung: Bà V và ông Tr xác nhận không có nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim V về việc “Ly hôn” đối với ông Nguyễn Minh Tr.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị Kim V được ly hôn với ông Nguyễn Minh Tr.

2. Về án phí: Buộc bà Hồ Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà V đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007299 ngày 27/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Hồ Thị Kim V đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An; (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương